



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI
XI MĂNG HẢI PHÒNG

Địa chỉ: 290 đường Hà Nội - Hồng Bàng - Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3540418 - Fax: 0225.3540417

Email: vtxmhp@gmail.com Website: <http://vtxmhp.com>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI-
DỊCH VỤ-VẬN TẢI XI MĂNG HẢI
PHÒNG

Đơn vị cấp: VNPT-CA SHA2

Ngày ký: 20.03.2026 11:03:33 +07:00

Hải Phòng, ngày 19 tháng 03 năm 2025

Số: 30 /HCT-KTTC

Hải Phòng, ngày 19 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - VẬN TẢI XI MĂNG HẢI PHÒNG Năm báo cáo: 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Hai Phong cement transport & trading JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200577563
- Vốn điều lệ: 20.163.850.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.163.850.000 đồng
- Địa chỉ: Số 290 đường Hà Nội, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0225.3540418
- Số Fax: 0225.3540417
- Website: <http://vtxmhp.com>
- Mã cổ phiếu: HCT

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo quyết định số :1753/QĐ-BXD ngày 29/12/2003 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc chuyển Xí nghiệp Vận tải và Sửa chữa thủy - đơn vị trực thuộc Công ty xi măng Hải Phòng thành Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng.

- Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Mã số doanh nghiệp là :02000577563 đăng ký lần đầu ngày 24/02/2004 (thay đổi lần 1 ngày 22/06/2007, lần thứ 2 ngày 13/09/2008, lần thứ 3 ngày 20/10/2010, lần thứ 4 ngày 14/05/2015 và lần thứ 5 ngày 04/07/2019) do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hải Phòng cấp.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Vận tải hàng hóa đường thủy, Vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ bốc xúc gạt nguyên vật liệu, nạo vét luồng lạch bằng công tống, Vận chuyển hành khách đường bộ, Kinh doanh kho, bến bãi, Kinh doanh nhà hàng, Vận tải hàng hóa bằng đường biển, Kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Địa bàn kinh doanh:(Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Địa bàn thành phố Hải Phòng và các tỉnh, thành trong nước.

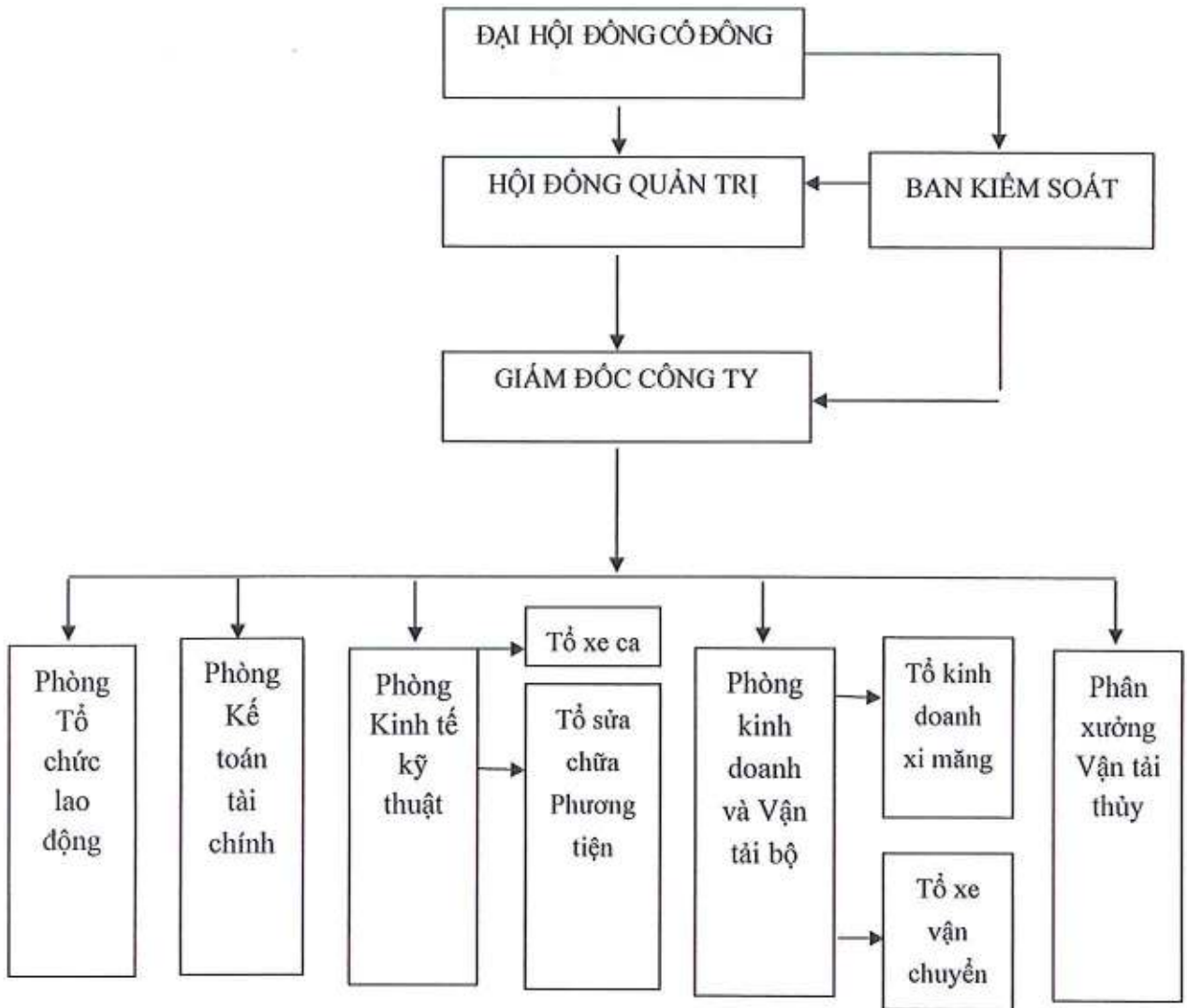
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần niêm yết có vốn Nhà Nước chi phối.



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty như sau



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết). Không có.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu kinh doanh của công ty là bám sát chiến lược phát triển của ngành xi măng và Tổng công ty xi măng Việt Nam, đầu tư đổi mới phương tiện vận tải, nâng cao năng lực sản xuất, phát triển lĩnh vực thương mại và dịch vụ, mở rộng thị trường hoạt động; bảo toàn và phát triển vốn.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Chiến lược quản lý của công ty: theo đuổi mục tiêu xây dựng thương hiệu HCT có uy tín đối với các nhà đầu tư, mục tiêu xây dựng các tiêu chuẩn trong hoạt động của công ty đáp ứng các quy định theo ISO9001, ứng dụng những thành tựu của Internet trong quản lý để giảm chi phí kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận từ kinh doanh, hài hòa lợi ích của nhà đầu tư và cán bộ công nhân viên của công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Xây dựng môi trường hoạt động xanh sạch đẹp, an toàn và tiết kiệm năng lượng, chi phí dựa vào tuyên truyền nâng cao ý thức cho cán bộ công nhân viên; có ý thức đóng

góp xây dựng cộng đồng nơi công ty hoạt động và các phong trào của địa phương cũng như Tổng công ty.

6. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty):

- Các rủi ro hoạt động: an toàn giao thông, an toàn hàng hải, phòng chống cháy nổ.
- Rủi ro chính sách: biến động tăng tiền lương tối thiểu, tiền thuế đất, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng.
- Tài chính: chính sách tiền tệ, lãi tiền gửi.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty:

1.1. Thuận lợi

CBCNV Công ty đoàn kết, ý thức, trách nhiệm, quyết tâm cao trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Quản trị Công ty tinh gọn, linh hoạt hiệu quả.

Đơn vị luôn được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của lãnh đạo Tổng Công ty và các đơn vị thành viên trong VICEM, đặc biệt là sự tạo điều kiện giúp đỡ của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Vicem Hải Phòng.

1.2. Khó khăn

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trong điều kiện sản xuất sản xuất kinh doanh tiếp gặp khó khăn tác động của thị trường và những khó khăn nội tại từ những năm trước, bằng sự nỗ lực cố gắng và quyết tâm cao của tập thể cán bộ công nhân viên và người lao động trong Công ty, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn, đạt dẫn đến các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu vượt kế hoạch đề ra.

Nhiều phương tiện đầu tư đã lâu, phải thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, hạn đáng kiểm ngân dẫn đến chi phí sửa chữa cao, ảnh hưởng đến năng suất vận chuyển.

Giá nhiên liệu nhiên liệu liên tục biến động tăng, đơn giá các tác nghiệp vận tải của đơn vị không được điều chỉnh do các công ty đối tác cũng gặp rất nhiều khó khăn, dẫn đến ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Tiêu thụ xi măng: Thị trường tiêu thụ xi măng ngày cạnh tranh mãnh liệt do có nhiều chủng loại xi măng, cung vượt cầu, giá bán các loại xi măng chênh lệch cao;... là các nguyên nhân chính làm ảnh hưởng đến sản lượng và hiệu quả kinh doanh. Thêm vào đó, đơn vị chỉ kinh doanh một loại xi măng Vicem Hải Phòng nên gặp nhiều khó khăn trong việc mở rộng thị trường.

Xe Ca: Năm 2025 khai thác xe hợp có nhiều chuyển biến. Số chuyển xe đưa đón cán bộ công nhân viên đi làm tăng, bộ phận xe ca trong năm 2025 cơ bản được đảm bảo về việc làm, thu nhập.

Vận tải bộ, bốc xúc: Tình hình tiêu thụ Xi măng khó khăn, tuy nhiên sản lượng vận tải bộ, bốc xúc tăng dẫn đến sản lượng tăng so với kế hoạch và cùng kỳ.

Vận tải thủy: Tàu sông HP 3349 vận chuyển không hiệu quả, từ tháng 9 năm 2025 đơn vị dừng hoạt động vận chuyển chuyển sang hình thức cho thuê.

Vận tải biển: từ năm 2024 tạm dừng khai thác, nên không có doanh thu nhưng vẫn phát sinh chi phí khấu hao, chi phí trông coi, chi phí phân bổ sửa chữa lớn từ những năm trước hoạt động không hiệu quả.



1.3 Kết quả sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	So sánh (%)
1	Sản lượng	Tấn	838.415	1.092.808	130,34
1.1	Kinh doanh xi măng	Tấn	6.724	2.279	33,89
1.2	Vận tải thủy	Tấn	58.889	33.218	56,41
1.3	Vận tải bộ	Tấn	463.454	536.077	115,67
1.4	Bốc, xúc, gát	Tấn	308.747	521.234	168,82
1.5	Xe khách	Chuyến	3.403	3.447	101,29
1.6	Vận tải biển	Tấn	600	0	0,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	33,732	31,519	93,44
3	Lợi nhuận trước	Tỷ đồng	478	888	185,77
4	Quỹ lương	Tỷ đồng	8,320	9,100	109,38
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,974	3,142	159,17

1.4 Tình hình thực hiện năm 2025 so với Kế hoạch:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2025	Thực hiện Năm 2025	So sánh (%)
1	Sản lượng	Tấn	744.500	1.092.808	146,78
1.1	Kinh doanh xi măng	Tấn	7.000	2.279	32,56
1.2	Vận tải thủy	Tấn	79.500	33.218	41,78
1.3	Vận tải bộ	Tấn	380.000	536.077	141,07
1.4	Bốc, xúc, gát	Tấn	278.000	521.234	187,49
1.5	Xe khách	Chuyến	3.420	3.447	100,79
1.6	Vận tải biển	Tấn	0	0	0,000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	32,944	31,519	95,67
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	720	888	123,33
4	Quỹ lương	Tỷ đồng	8,500	9,100	107,06
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,230	3,142	140,90

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác):

STT	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch
1	Ông Lê Văn Thắng	<ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ : Giám đốc - Ngày sinh: 10/08/1968 - Nơi Sinh: Hải Phòng - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngoại thương - Số cổ phần nắm giữ: 274.000 cổ phần, chiếm 13,59% vốn điều lệ. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân: 2.500 cổ phần - Đại diện phần vốn nhà nước: 271.500 cổ phần (VICEM Việt Nam)
2	Ông Vũ Thanh Tùng	<ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ : Kế toán trưởng - Ngày sinh: 27/05/1976 - Nơi Sinh: Hải Phòng - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm):

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 73 lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết):

b. Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	41.898.018.028	42.900.249.752	
Doanh thu thuần	31.116.166.890	30.397.904.933	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-1.027.102.812	887.961.470	
Lợi nhuận khác	1.505.513.191	-16.667	
Lợi nhuận trước thuế	478.410.379	887.944.803	
Lợi nhuận sau thuế	215.526.736	310.876.726	

Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	9,85	9,02	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản lưu động - Hàng tồn kho	9,83	9,01	
Nợ ngắn hạn			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	7,73%	9,17%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	8,38%	10,09%	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ	106,92	432,34	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,74	0,71	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,69%	1,02%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	0,56%	0,80%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	0,51%	0,72%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-3,3%	2,92%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài:

- Tổng số cổ phiếu: 2.016.385 Cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.016.385 Cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu phổ thông: 2.016.385 Cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

Stt	Cổ đông	Tỷ lệ %	Đầu kỳ	Cuối kỳ
1	Tổng công ty xi măng Việt Nam	53,86	10.860.400.000	10.860.400.000
2	Cổ đông khác	46,14	9.303.450.000	9.303.450.000
	Tổng cộng	100,00	20.163.850.000	20.163.850.000

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần: Trong năm 2025 không có phát sinh.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: Trong năm 2025 không có phát sinh.

e. Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Trong năm 2025 không có phát sinh.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, trong năm không xảy ra sai phạm.

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động bình quân năm 2025: 73 người.

- Tiền lương bình quân đối với người lao động 2025 hơn 9 triệu đồng /người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty luôn xác định yếu tố con người là căn bản cho sự tồn tại và phát triển của công ty. Trong những năm qua, công ty đã xây dựng chính sách nhân sự và phúc lợi tối ưu để tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.

- Người lao động Công ty được hưởng đầy đủ chế độ cũng như quyền lợi về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất... theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện ngày lễ, phép... theo đúng thỏa ước lao động và quy định của Bộ luật lao động hiện hành.

- Trang bị trang bị và bảo hộ lao động đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động.

- Các chính sách lương, thưởng, ăn ca... thực hiện đầy đủ theo hợp đồng lao động và quy chế của Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2025, Công ty đã tham gia một số các lớp học đào tạo do VICEM tổ chức được thực hiện. Ngoài ra, Công ty đã triển khai tổ chức đào tạo huấn luyện cấp chứng chỉ vệ sinh an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy nổ cho người lao động theo quy định của pháp luật.

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương



Trong năm, Công ty đã ủng hộ các quỹ phòng chống thiên tai, phòng chống cháy nổ, trật tự an ninh xã hội... tại địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có):

a. Đánh giá sản lượng thực hiện:

- Sản lượng tiêu thụ xi măng của đơn vị đạt 2.279 tấn bằng 32,56% kế hoạch năm và bằng 33,89% so với cùng kỳ năm 2024.

- Sản lượng vận tải thủy đạt 33.218 tấn bằng 41,78% kế hoạch năm; bằng 56,41% so với cùng kỳ năm 2024.

- Sản lượng vận tải bộ đạt 536.077 tấn bằng 141,07% kế hoạch; bằng 115,67% cùng kỳ 2024; Xúc gạt đạt 521.234 tấn bằng 178,494% kế hoạch năm; bằng 168,82% cùng kỳ 2024.

- Sản lượng xe khách đạt 3.447 chuyến bằng 100,79% kế hoạch năm và bằng 101,29% cùng kỳ 2024.

b. Các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ xi măng năm 2025 :

- Chính sách khuyến mại, chính sách giá bán ảnh hưởng lớn đến tiêu thụ và sức cạnh tranh.

- Chi phí lưu thông tăng: phí sử dụng đường bộ, chi phí bốc xếp, mức phạt vi phạm giao thông.

- Mức độ cạnh tranh thị trường diễn ra với mức độ ngày càng cao giữa các đại lý trong cùng một sản phẩm trên địa bàn và giữa các thương hiệu khác nhau.

- Tình hình suy giảm kinh tế vĩ mô làm giảm một phần lớn nhu cầu tiêu thụ.

*Tình hình thị trường tại các địa bàn chính của công ty:

- Đơn vị là Nhà phân phối cấp 1 tiêu thụ xi măng cho Công ty TNHH một thành viên Xi măng Vicem Hải Phòng, chỉ bán duy nhất sản phẩm xi măng của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Vicem Hải Phòng.

- Địa bàn tiêu thụ xi măng của đơn vị chủ yếu là nội ngoại thành Hải Phòng.

*Các giải pháp đã thực hiện năm 2025:

- Trong năm 2025 Ban Giám đốc Công ty tiếp tục tập trung trong việc chỉ đạo đơn vị thực hiện tốt công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh, nghiên cứu xây dựng các giải pháp, chính sách kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm thúc đẩy sản lượng, doanh thu đáp ứng được yêu cầu đề ra.

- Cơ cấu lại sản xuất, hắt huy tối đa nguồn lực Công ty, đồng thời phát triển mạnh hướng dịch vụ để bù đắp chi phí, đáp ứng yêu cầu kế hoạch.

- Giữ vững ngành nghề truyền thống đồng thời bám sát chiến lược là kinh doanh xi măng Hải Phòng, trong đó tiêu thụ xi măng cho Công ty Xi măng Hải Phòng là ưu tiên số 1.

- Phát huy tối đa nội lực hiện có, điều phối phương tiện hiệu quả, đồng thời sử dụng năng lực xã hội phục vụ cho mục tiêu phát triển Công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm mở rộng thị trường đến các đại lý.

- Công khai minh bạch cơ chế khai thác xe khách: khuyến khích động viên lái xe tích cực khai thác hợp đồng tăng doanh thu cho Công ty.

- Quản lý và sử dụng tốt dòng tiền, đáp ứng nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Đơn vị đã phối hợp với Xí nghiệp tiêu thụ thường xuyên hợp với các nhà phân phối Xi măng Hải Phòng, thống nhất các giải pháp về thị trường, chính sách bán hàng và phương thức điều phối, giám sát thực hiện. Kết quả giảm được tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, ổn định sản lượng tiêu thụ.

- Chủ động sửa chữa bảo dưỡng phương tiện phục vụ sản xuất đảm bảo hiệu quả và an toàn.

- Xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 kịp thời theo đúng hướng dẫn của Tổng Công ty xi măng Việt Nam.

- Đã triển khai công tác kiểm kê và quyết toán năm 2025.

- Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, công tác tự đào tạo tại đơn vị cho cán bộ công nhân viên về các nội dung văn hóa doanh nghiệp, nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp.

- Với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và sự đoàn kết thống nhất của tập thể cán bộ công nhân viên; đơn vị đã nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt kết quả tốt nhất.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

- Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh):

Tổng giá trị tài sản: 42.900.249.752 đồng.

Tài sản ngắn hạn: 35.469.228.554 đồng bằng 82,68 % Tổng tài sản.

Tài sản dài hạn: 7.431.021.198 đồng bằng 17,32% Tổng tài sản.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Tình hình công nợ không có biến động lớn.

Tổng nguồn vốn: 42.900.249.752 đồng

Nợ phải trả: 3.931.986.845 đồng bằng 9,16% Tổng nguồn vốn.

Vốn chủ sở hữu: 38.968.262.907 đồng bằng 90,83% Tổng nguồn vốn.

- Phân tích nợ phải thu xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay; công nợ Công ty không có phát sinh bằng ngoại tệ vì vậy không bị ảnh hưởng nhiều bởi tỷ giá;

Một số khách hàng còn chiếm dụng vốn lưu động như:



Tên khách hàng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Căn cứ trích lập dự phòng
Công ty CP Đức Minh	Trên 3 năm	155.068.352	155.068.352	Cty đã áp dụng quy định tại TT 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009, TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014
Công ty TNHH MTV Quảng Tân	Trên 3 năm	65.500.000	65.500.000	
Bà Vũ Thị Thanh Vân	Trên 3 năm	12.000.000	22.000.000	
Công ty TNHH VT biển bộ Khánh Quân	Trên 3 năm	57.503.500	57.503.500	
Ông Lương văn Cảnh	Trên 3 năm	255.860.000	255.860.000	
Cửa hàng VLXD Phạm Văn Dũng	Trên 3 năm	337.839.500	337.839.500	
Đối tượng khác		538.600.360	538.600.360	
Tổng cộng:		1.422.371.712	1.422.371.712	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tổ chức các lớp học chuyên môn nghiệp vụ, nâng bậc tại công ty cho cán bộ công nhân viên và thường xuyên cử cán bộ công nhân viên đi tập huấn về chính sách thuế, bảo hiểm xã hội, An toàn lao động.

- Giải quyết nghỉ chế độ cho người lao động theo quy định.

Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

- Chỉ tiêu sản lượng :

Stt	Hoạt động	ĐVT	Số lượng
1	Kinh doanh xi măng	Tấn	2.000
2	Vận tải bộ	Tấn	434.000
3	Bốc xúc	Tấn	432.500
4	Xe khách	Chuyến	3.420

- Chỉ tiêu tài chính :

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thành tiền
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	28,923
2	Quỹ lương	Tỷ đồng	9,200
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,950
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,454
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,030

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2025 hội đồng quản trị đã hợp thực hiện đúng chức năng quyền hạn của mình và kịp thời chỉ đạo giám sát cơ quan điều hành triển khai những nội dung chính sau: Các nội dung chuẩn bị cho Đại hội cổ đông thường niên, thanh lý tài sản để thu

hồi vốn, các giải pháp tiết kiệm chi phí, công tác đầu tư, giao cơ quan điều hành nghiên cứu cơ chế để thúc đẩy bán hàng và dịch vụ, công tác đào tạo tuyển dụng bổ nhiệm cán bộ, cơ chế giải quyết chế độ cho người lao động nghỉ trước tuổi, các biện pháp hoàn thành kế hoạch ngân sách ;

Hoạt động của hội đồng quản trị tuân thủ đúng theo Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp, chịu sự giám sát của Ban kiểm soát và cổ đông. Hội đồng quản trị đã cử ra Ban giám đốc điều hành để tổ chức sản xuất và điều hành doanh nghiệp thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định. Thực hiện chế độ họp giao ban và báo cáo định kỳ bằng văn bản, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh theo phân cấp quản lý.

Hội đồng quản trị đã phân công cụ thể cho từng đồng chí ủy viên hội đồng quản trị chịu trách nhiệm lãnh đạo ở các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

Thường xuyên kiểm tra đôn đốc, quản lý bám sát mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo cơ quan điều hành thực hiện chế độ công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo quản lý vốn của người đại diện phần vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp theo Thông tư số: 33/2005/TT-BTC.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch năm 2026 trình Tổng công ty phê duyệt.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, đóng đầy đủ Bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà Nước, Điều lệ công ty.

- Chỉ đạo cơ quan điều hành làm tốt công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, công tác từ thiện, chăm lo đời sống cho người lao động.

- Tạo điều kiện mọi mặt cho các tổ chức đoàn thể trong đơn vị hoạt động: tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, nữ công có rất nhiều thành tích được công đoàn Tổng công ty và công đoàn ngành khen thưởng hàng năm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Giám đốc công ty:

Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch năm 2025 và các giải pháp để hoàn thành mục tiêu; Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025;

Ban Giám đốc thực hiện sản xuất kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, năng động sáng tạo, có nhiều biện pháp tích cực và phù hợp trong quản lý, điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Tất cả những chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh, kế hoạch năm 2025 được Tổng Công ty xi măng Việt Nam định hướng, được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Nghị quyết đã được thực hiện cơ bản, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo toàn và phát triển vốn, lợi ích của cổ đông, công việc làm, thu nhập và các chính sách đối với người lao động được đảm bảo và ổn định. Trong năm 2025 tình hình kinh tế vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, Ban Giám đốc công ty đã triển khai các giải pháp kịp thời và đạt được những chỉ tiêu cơ bản mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Theo nhận định của Hội đồng quản trị, năm 2025 tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều biến động tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế. Hải Phòng đang dần hoàn thiện các cơ sở hạ tầng hiện đại, cùng với chính sách thu hút các nhà đầu tư trong thời

gian tới, sự phát triển kinh tế xã hội của thành phố là môi trường tốt cho các doanh nghiệp phát triển. Tuy nhiên, đối với đơn vị vẫn còn nhiều khó khăn như biến động khó lường của giá cả vật liệu đầu vào cho sản xuất như giá xăng dầu, giá vật tư, nhân công sửa chữa liên tục tăng; mức độ cạnh tranh gia tăng, giá vận tải biển chạm đáy gây ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp vận tải.

Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị có các kế hoạch, định hướng như sau:

- Về chỉ đạo sản xuất kinh doanh:

+ Tổ chức triển khai, bán sát kế hoạch và thực tế để điều động và bố trí phương tiện luân chuyển hợp lý để thực hiện vận chuyển tối đa sản lượng khách hàng yêu cầu.

+ Xây dựng công ty theo hướng: *"Thị Trường, Kỳ Cường, Đổi mới, Hiệu quả"*

+ Công tác đầu tư, mua sắm phương tiện: Tháng 11 năm 2025 đơn vị đã nhận được văn bản chấp thuận phương án mua sắm 02 xe khách, triển khai thực hiện việc mua sắm 02 xe khách theo đúng quy chế và quy định.

- Về công tác cán bộ: Kiện toàn bộ máy lãnh đạo quản lý Công ty đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.

- Thống nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Ông Phạm Đăng Lợi	Chủ tịch HĐQT	543.540	543.040 CP đại diện VICEM
2	Ông Lê Văn Thắng	Ủy viên HĐQT	274.000	271.500 CP đại diện VICEM
3	Ông Phạm Đức Hoàng	Ủy viên HĐQT		271.500 CP đại diện VICEM
4	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT	497.900	Bỏ nhiệm ngày 27/4/2023
5	Ông Nguyễn Quang Anh	Ủy viên HĐQT		Bỏ nhiệm ngày 28/4/2025
6	Ông Vũ Châu Thành	Ủy viên HĐQT	10.000	Miễn nhiệm ngày 28/4/2025

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban):

+ Ban Kinh doanh: Ông Lê Văn Thắng

Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Số	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Trích yếu nội dung Nghị quyết
I	Nghị quyết		
1	Số 03-NQ/HĐQT	13/03/2025	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
2	Số 07-NQ/HĐQT	03/04/2025	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị quý 1/2025. Dự kiến kết quả kết quả sản xuất kinh doanh quý 1; kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2 năm 2025.
3	Số 09-NQ/HĐQT	03/04/2025	Nghị quyết về việc thông qua các nội dung để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
4	Số 37-NQ/HĐQT	28/04/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.
5	Số 43-NQ/HĐQT	28/05/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận ký hợp đồng cung cấp dịch vụ trông coi, bảo vệ xe ô tô, xe đạp, xe máy, chuyên chở, đưa đón công nhân giữa Công ty với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xi măng Vicem Hải Phòng.
6	Số 45-NQ/HĐQT	23/06/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận ký hợp đồng cung cấp dịch vụ soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 giữa Công ty với Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán An Việt.
7	Số 48-NQ/HĐQT	25/07/2025	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị quý 2/2025. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 2; kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3 năm 2025
8	Số 55-NQ/HĐQT	14/10/2025	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị quý 3/2025. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 3; kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2025.
9	Số 58-NQ/HĐQT	07/11/2025	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 11/2025. Rà soát xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
II	Quyết định		
1	Số 15-QĐ/HĐQT	05/04/2025	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
2	Số 17-QĐ/HĐQT	09/04/2025	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
3	Số 38-QĐ/HĐQT	28//04/2025	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

4	Số 39-QĐ/HĐQT	28//04/2025	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
5	Số 40-QĐ/HĐQT	28//04/2025	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
6	Số 50-QĐ/HĐQT	30/07/2025	Quyết định ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ
7	Số 51-QĐ/HĐQT	31/07/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm Người phụ trách kiểm toán nội bộ nhiệm kỳ 2023 – 2028.

c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

d. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã tiến hành được 08 buổi họp với hoạt động của các tiểu ban như sau:

+ Ban tài chính: Hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 bởi công ty TNHH kiểm toán An Việt và công bố thông tin theo quy định. Tập trung đôn đốc thu hồi công nợ khách hàng để bảo toàn vốn; Sử dụng đòn bẩy tài chính, bám sát điểm hòa vốn cho từng hoạt động, quản lý tốt dòng tiền và bám sát mục tiêu ngân sách;

- Tổ chức lập kế hoạch năm 2026 trình HĐQT và báo cáo Tổng Công ty xi măng Việt Nam phê duyệt.

- Tổ chức tốt công tác kiểm kê tại thời điểm 31/12/2025 theo yêu cầu của Kiểm toán và Tổng Công ty xi măng Việt Nam.

+ Ban kinh doanh: Hoàn thiện các hợp đồng kinh tế 2025; triển khai bán xi măng trong toàn thể cán bộ công nhân viên, khai thác hợp đồng xe khách chạy tua du lịch;

+ Ban kỹ thuật pháp chế: Rà soát lại các thủ tục bán hàng, hoàn thiện hồ sơ công nợ, tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ; tăng cường khâu kiểm tra giám sát thực hiện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông; Giải quyết chế độ cho người lao động, tuyển dụng nhân sự.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (Danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Số cổ phần	Ghi chú
1	Bà Trịnh Thị Hương	Trưởng ban	500	Bổ nhiệm ngày 27/4/2023
2	Ông Lương Quang Tân	Ủy viên	700	Bổ nhiệm ngày 27/4/2023
3	Ông Phạm Huy Hiệp	Ủy viên	0	Bổ nhiệm ngày 27/4/2023

b. Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp):

Hoạt động của Ban kiểm soát đi liền với hoạt động của Công ty, định kì hàng quý Ban kiểm soát triệu tập để hội ý cũng như kiểm tra rà soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định hiện hành nhằm chấn chỉnh, tham gia, góp ý kịp

thời với các phòng ban nghiệp vụ cũng như tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành về công tác quản lí, quản trị doanh nghiệp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ):

Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng	Thù lao	Tổng thu nhập
1. Phạm Đăng Lợi	Chủ tịch HĐQT		72.000.000	72.000.000
2. Lê Văn Thắng	Ủy viên - Giám đốc	359.292.000	48.000.000	407.292.000
3. Vũ Thanh Tùng	Kế toán trưởng	263.307.100		263.307.100
4. Phạm Đức Hoàng	Ủy viên - HĐQT	204.726.200	48.000.000	252.726.200
5. Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên - HĐQT		48.000.000	48.000.000
6. Nguyễn Quang Anh	Ủy viên - HĐQT		32.000.000	32.000.000
7. Vũ Châu Thành	Ủy viên - HĐQT		16.000.000	16.000.000
8. Trịnh Thị Hương	TB. Kiểm soát		48.000.000	44.000.000
9. Phạm Huy Hiệp	Ủy viên BKS		36.000.000	36.000.000
10. Lương Quang Tân	Ủy viên BKS	182.112.200	36.000.000	218.112.200

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Trong kỳ không có phát sinh.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do thay đổi
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1							
2							
3							

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Trong kỳ không có phát sinh.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty): Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng quyền hạn trong việc giám sát hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp):

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt được đăng tải trên Website của công ty: <http://vtxmhp.com>

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Đăng Website;
- Lưu: Phòng kế toán, Văn thư.

NGƯỜI ĐẶT DẤU THEO PHÁP LUẬT



Lê Văn Thắng

